

Kính thưa Thầy và các Thầy Cô!

Chúng con xin phép chia sẻ một số nội dung chính mà chúng con ghi chép trong bài Thầy Vọng Tây giảng từ 4h50' đến 6h00', sáng thứ Hai, ngày 09/09/2024.

PHẬT PHÁP VÂN ĐÁP

BÀI 20

Chúng ta là những hành giả tu Tịnh Độ, niêm danh hiệu “**A Di Đà Phật**” cầu vãng sanh Cực Lạc thì chúng ta phải nắm được tôn chỉ, phương pháp tu hành, đặc biệt là đối với những cảm ứng, dự báo phải tương ứng với những gì trên Kinh đã nói hoặc với những điển tích các Tổ sư Đại đức đã làm ra.

Chúng ta hoàn toàn sai lầm nếu nghe rồi tin ngay những người không chuyên tâm tu Tịnh Độ mà lại giảng về Tịnh Độ hay nói đến cảm ứng của Tịnh Độ, phải là những người cả đời chuyên tu chuyên hoằng Tịnh Độ nói ra thì mới đáng tin. Có rất nhiều người không tu Tịnh Độ nhưng lại nói về Tịnh Độ cho người khác nghe, bản thân họ không tin Tịnh Độ.

Họ cho rằng hiện tại pháp môn Tịnh Độ là phổ thông nên họ giảng còn bản thân họ lại tu pháp khác. Do đó chúng ta hết sức thận trọng. Ngoài thế gian cũng vậy, chúng ta muốn học nghề thì phải tìm đến chuyên gia của nghề đó và người này phải có thời gian thực hành rèn luyện tay nghề. Thực tế, có người là kỹ sư xây dựng, có bằng cấp cử nhân loại khá nhưng không biết cầm cái bay để xây như thế nào cho đúng.

Một số người vì không có thường thức này nên bị gạt mà không biết mình bị gạt. Câu chuyện cô gái ở Bà Rịa Vũng Tàu chưa có công phu tu tập gì sâu sắc công bố rằng Bồ Tát Quan Âm báo mộng sắp vãng sanh đã thu hút rất đông người tu Tịnh Độ lâu năm hoặc người ngày ngày giảng về Tịnh Độ đến để xem. Trong khi câu chuyện này không tương ứng với những gì trên Kinh đã nói, không đúng với lời dạy của Hòa Thượng Tịnh Không.

Có một vị đồng tu niệm Phật cầu vãng sanh Cực Lạc nhưng đến đêm thường chiêm bao thấy Diêm Vương, vị này hỏi Hòa Thượng và được Ngài trả lời là ông cầu vãng sanh mà lại thấy Diêm Vương thì sau này làm bạn với Diêm Vương. Chúng ta niệm Phật A Di Đà mà thấy Phật Thích Ca Mâu Ni hoặc đức Dược Sư báo mộng về việc vãng sanh là sai rồi.

Y cứ theo Kinh A Di Đà thì Phật A Di Đà và thánh chúng sẽ đến chứ không phải các Phật khác đến. Cho nên phải đúng Giáo Chủ Cõi Tây Phương Cực Lạc Phật A Di Đà đến thì người hành giả tu Tịnh Độ mới đi theo. Có người lại tự nghĩ là chúng sanh đông vô lượng vô biên thì làm sao Phật A Di Đà có thể phân thân mà đến tiếp dẫn từng

chúng sanh. Suy nghĩ như vậy là sai! A Di Đà Phật có vô lượng vô biên thân tiếp dẫn vô lượng vô biên chúng sanh đủ cơ duyên vãng sanh Thế Giới Tây Phương Cực Lạc.

Người tâm niệm niêm hướng đến Phật A Di Đà, cầu vãng sanh, mọi thứ “*Tài Sắc Danh Thực Thùy, danh vọng lợi dưỡng, tham sân si mạn*” đều nhẹ và trong giấc ngủ hay trong lúc niệm Phật thấy được Phật A Di Đà thì đó là cảnh giới đáng tin cậy, là chánh nhân vãng sanh. Điểm lành này từ nơi Phật là để giúp chúng ta tăng niềm tin, tinh tấn tu hành chứ không phải Ngài đến để làm tăng thêm “danh vọng lợi dưỡng” cho chúng ta. Nếu hằng ngày chúng ta niệm đến tiền, đến “danh vọng lợi dưỡng” thậm chí niệm tà dâm mà thấy Bồ Tát nào đó đến báo mộng thì cần trọng vì đó là Ma lộng hành.

Câu hỏi thứ nhất trong bài học hôm nay có người hỏi rằng: “*Kính bạch Hòa Thượng, người ác đọa địa ngục vĩnh viễn không có ngày thoát ra, vậy thì chúng sanh trên thế gian này càng ngày càng ít đi không?*” Ngày nay việc phá thai diễn ra quá dễ dàng, các quốc gia trên thế giới mà nghiêm cấm phá thai thì số người trên thế gian sẽ rất đông! Hòa Thượng trả lời rằng: “*Chúng sanh trên thế gian này nhiều hay ít là do cộng nghiệp chiêu cảm. Nếu không cộng nghiệp với nhau thì tuyệt đối không đến thế gian này. Nhiều chúng sanh từ đâu mà đến vậy? Các thế giới khác họ di dân đến đây!*”

“*Cũng giống như chúng ta niệm Phật đủ tiêu chuẩn vãng sanh thế giới Tây Phương Cực Lạc, di dân từ cõi Ta Bà của Phật Thích Ca Mâu Ni về đó. Phạm vi của sáu cõi rất rộng lớn với số lượng chúng sanh trong đó là vô lượng vô biên, không thể tính đếm được. Trong Tam thiền Đại thiền thế giới, vô số tinh cầu con người qua lại, đến và đi nhiều vô kể.*”

Không gian đời sống của chúng sanh hay nói cách khác sự thọ sanh của chúng sanh theo nghiệp rất rộng lớn. Đừng nghĩ rằng chúng ta chết ở đây thì vẫn lại tái sanh ở đây. Chúng ta có thể tái sanh ở nhiều nơi khác trong sáu cõi. Có những người sau khi được thôi miên có thể nhớ về quá khứ của họ như 800 năm về trước từng là người của một bộ tộc nào đó, nói ngôn ngữ mà hiện tại không ai hiểu.

Hòa Thượng nói: “*Chúng sanh đọa địa ngục không phải là vĩnh viễn không ra khỏi mà là thời gian quá lâu để được ra. Họ trải qua quá nhiều Đại kiếp, thậm chí trăm ngàn Đại kiếp trong địa ngục. Tôi báo trả xong rồi thì được ra khỏi cho nên họ vẫn có ngày được ra.*”

Phía sau nhà tôi, tôi có đào một cái hồ chứa nước, trước đây mọi người chỉ thả 7,8 con cá nhỏ nhưng bây giờ vì số lượng cá quá đông nên mỗi năm tôi phải vớt cá hai lần để thả ra ngoài hồ to hơn. Mỗi lần thả lên tới vài ngàn con và có những loại cá không biết từ đâu đến. Theo sự tuân hoán nào đó, họ tự biến hóa ra hoặc theo sự sinh nở tự nhiên mà số lượng cá ngày một đông.

Điều này khai thị cho tôi thấy là trong dòng sinh tử này thật quá phúc tạp. Vì sao phúc tạp? Vì tâm niệm của chúng ta quá phúc tạp! Vì dãy nghiệp của con người quá phúc tạp. Chúng ta tạo ra bao nhiêu là thị phi nhân ngã, phải quấy, tốt xấu. Bồ Tát biết được tạo nhân sẽ có quả cho nên “*Bồ Tát ngày đêm thường niệm thiện pháp, tư duy thiện pháp, quán sát thiện pháp, không để một chút ý niệm bất thiện nào xen tạp*”.

Còn chúng ta ngày ngày tùy thuận theo tập khí phiền não, theo tư dục của mình mà tạo tác vô lượng vô biên việc làm sai trái. Nhân tạo rồi nhưng quả chưa đến nên không biết sợ. Người nói dối mãi mà thấy chẳng bị làm sao nên lại tiếp tục nói dối. Nếu cứ mỗi lần lừa gạt người hay khởi tâm niệm xấu mà bị quả báo ngay thì có lẽ chẳng ai dám làm điều xấu.

Trong cuộc sống, chúng ta có những điểm báo xấu là việc may mắn vì chúng ta sẽ cảnh giác hay chúng ta sẽ sợ mà không dám làm. Ai đó vừa mắng cha mắng mẹ mà bước ra đường sấm sét nỗi đừng đừng đến thất kinh hồn vía thì có lẽ họ không dám tái phạm.

Câu hỏi thứ hai: “*Kính bạch Hòa Thượng, vì sao Thế Giới Tây Phương Cực Lạc phân ra chín phẩm vãng sanh, có phải là không bình đẳng hay không?*” Nghe câu hỏi này, chúng ta thử tư duy xem chúng ta có thể để một em học sinh mẫu giáo vào học Đại học được không? Chắc chắn là không! Với câu hỏi này, Hòa Thượng giải thích rằng: “**Đây là bởi vì công phu niệm Phật của chúng sanh không như nhau cho nên nhân không bình đẳng thì quả không bình đẳng.**”

Có ba vị Hòa Thượng đến trước tượng Bồ Tát Quan Âm bái lạy, cả ba đều thấy Bồ Tát xuất hiện nhưng thấy ba sắc tướng hoàn toàn khác nhau. Người thì thấy Ngài như một vị cự sĩ, người thì thấy Ngài như một vị xuất gia và người còn lại thì thấy Ngài như một vị Phật. Đây là do công đức tu hành, nghiệp lực của mỗi người khác nhau nên thấy khác nhau.

Hòa Thượng tiếp lời: “**Chúng ta trong lúc giảng Kinh từng nói rõ việc này. Nếu người nào đoạn được kiến tư phiền não hay không còn chấp trước đối với tất cả các pháp thì người này chứng được A La Hán. Nếu không còn phân biệt đối với các pháp thì chứng được Bồ Tát và nếu xa lìa được vọng tưởng thì chứng được quả vị Phật. Một người mới đoạn được chấp trước vẫn còn phân biệt, vọng tưởng thì làm sao bình đẳng với Phật. Đến lúc nào mới bình đẳng? Thành Phật thì mới chân thật bình đẳng.**”

Câu hỏi thứ hai là sự thắc mắc vì sao Tây Phương Cực Lạc có chín phẩm mà không đồng là nhất phẩm vãng sanh? Qua sự giải thích của Hòa Thượng chúng ta hiểu rằng cũng như trong cuộc sống thường ngày, người không chuyên mà làm các công việc thì lúng túng hỏng trước, hỏng sau. Người làm việc chuyên nghiệp thì công việc tự tại thoái mái. Hai hạng người này không thể giống nhau.

Hòa Thượng tiếp lời: “*Thế nhưng Thế Giới Tây Phương Cực Lạc là cảnh giới vô cùng thù thắng, bất khả tư nghị. Bất khả tư nghị ở chỗ nào? Phật vì chúng ta mà giới thiệu việc này trên Kinh. Nếu ngày nay chúng ta có năng lực vãng sanh thế giới Tây Phương Cực Lạc, sanh đến cõi Phàm Thánh Đồng Cư, tuy là ở cõi Phàm Thánh Đồng Cư nhưng vẫn nhìn thấy được Bồ Tát ở Báo Độ và A La Hán ở Phương Tiện Độ. Đây là cảnh giới bất khả tư nghị*”.

“*Thế giới Tây Phương Cực Lạc tuy rằng có chín phẩm và bốn cõi khác nhau thế nhưng thấy đều cùng ở chung. Thí dụ như nói đến trường học thông thường, năm thứ nhất có phòng học của năm thứ nhất, năm thứ hai có phòng học của năm thứ hai, trung học có trường trung học, tiểu học có trường tiểu học, không cùng chung lớp.*

“*Thế nhưng giảng đường của Thế giới Tây Phương Cực Lạc rất là kỳ lạ. Những hàng ngồi đầu tiên là học sinh mầm non, hàng thứ hai là học sinh tiểu học, hàng thứ ba là học sinh trung học và hàng thứ tư là học sinh Đại học, đều nghe chung một bài giảng của Phật A Di Đà và tất cả các cấp học đều hiểu theo trình độ của họ.*

“*Đây chính là bình đẳng, cho nên bốn cõi chín phẩm đều là một. Việc này ở thế giới 10 phương đều không có do đó chư Phật đều tán thán thế giới Tây Phương Cực Lạc.*” Người có công phu thấp, phiền não, vọng tưởng vẫn còn thì phẩm vị thấp, người có công phu cao, phiền não, vọng tưởng ít đi thì phẩm vị cao. Chỉ cần chúng ta vãng sanh về Cực Lạc cho dù ở phẩm vị thấp như Phàm Thánh Đồng Cư thì chúng ta vẫn nhìn thấy các Bồ Tát, các A La Hán ở các cõi cao hơn.

Chúng ta vãng sanh về Cực Lạc nếu chỉ là cấp học sinh tiểu học thì chúng ta vẫn được vào chung pháp hội với các vị Bồ Tát - cấp Đại học, cùng được nghe và hiểu được bài học do Phật A Di Đà chủ giảng. Giống như một trận mưa xuống trải khắp cả cây to và cây nhỏ nhưng sức hút nước của mỗi loại cây thì khác nhau, cây to hút nhiều, cây nhỏ hút ít. Pháp của Phật cũng giống như trận mưa tưới tắm chúng sanh.

Hòa Thượng nói thêm rằng: “*Cõi phàm thánh đồng cư của thế giới Ta Bà chúng ta đây cũng có Bồ Tát, A La Hán nhưng chúng ta không nhìn thấy được họ. Trong sách cổ có ghi chép thiền sư Pháp Chiếu đời nhà Đường khi đến Ngũ Đài Sơn để bái lạy Bồ Tát Văn Thủ thì nhìn thấy được Chùa Trúc Lâm Đại Thánh – đạo tràng của Bồ Tát Văn Thủ.*

“*Đây là duyên đặc biệt, không phải người nào cũng có thể nhìn thấy được. Trong cuốn sách Từ bi Tam Muội Thủy Sám có nhắc đến câu chuyện của Ngài Ngộ Đạt Quốc Sư. Ngài Ngộ Đạt được vua phong tặng là Thầy của vua. Ngài bị mun ghẻ mặt người nên đi cầu tôn giả Ca Nặc Ca giúp đỡ. Tôn giả Ca Nặc Ca là A La Hán, Ngài ở Tứ Xuyên. Hai người họ có duyên phận gặp nhau nên họ có thể nhìn thấy nhau.*” Vì có duyên phận nên Ngài Ngộ Đạt có thể nhìn thấy được tôn giả Ca Nặc Ca.

Tôn giả dùng nước tam muội rửa vết thương đầu gối của Ngài Ngộ Đạt và Ngài lành bệnh.

Hòa Thượng nói tiếp: “*Trong cõi phàm thâng đồng cư ở thế giới Ta Bà của chúng ta, phàm phu không thấy được Thánh nhân và Thánh nhân không qua lại với phàm phu. Thế nhưng trong cõi Phàm Thâng Đồng Cư ở thế giới Tây Phương Cực Lạc, phàm thánh đều có thể gặp nhau, cùng nhau sinh sống, cùng nhau học tập. Đây là chỗ thù thắng ở thế giới Tây Phương Cực Lạc.*”

Câu hỏi thứ ba: “*Kính bạch Hòa Thượng, thế nào gọi là thị phi (phải trái, đúng sai)?*” Bản thân chúng ta còn chưa phân biệt được, thậm chí lúc làm sai thì tưởng là đúng nhưng lúc mình đang làm đúng mà vẫn sợ mình làm sai. Câu hỏi tuy đơn giản nhưng lại rất có giá trị với chúng ta. Hòa Thượng trả lời: “*Trong Phật pháp có một tiêu chuẩn. Đó là những gì tương ứng với tự tánh thì đó là đúng, cái gì nghịch với tự tánh thì đó là sai*”.

Tự tánh là “*thuần tịnh, thuần thiện*” tức là mọi việc nào tương ứng với thanh tịnh, với thiện thì đó là đúng. Hành động tạo tác, khởi tâm động niệm của chúng ta đều xoay quanh ba nghiệp thân khẩu ý. Nếu thân khẩu ý tương ứng với 10 thiện là thân không sát sinh, không trộm cắp, không tà dâm; Miệng không nói dối, không nói lưỡi đôi chiêu, không nói lời thêu dệt hoa mĩ gạt người, không nói lời hung ác; Ý không tham, không sân, không si thì là thiện, là đúng. Còn nghịch với 10 điều thiện thì chính là ác.

Hòa Thượng tiếp lời: “*Hằng ngày, chúng ta làm những việc trái nghịch với tự tánh là phi. Chúng ta lấy tiêu chuẩn của một đạo tràng để nói. Nếu đạo tràng có chương trình và quy củ mà chúng ta tuân theo thì đó là thị, trái ngược lại thì là phi. Do đó tiêu chuẩn của thị phi phải được xem xét trên cơ sở tiêu chuẩn của một nơi chốn cụ thể.*”

Hằng ngày chúng ta tuân thủ phép tắc, quy điểu thì đó là thị, còn vượt đèn đỏ, không đội mũ bảo hiểm, không tuân thủ Luật Giao Thông chính là phi. Chúng ta làm đúng pháp luật thì là thị mà làm sai pháp luật là phi, là quấy, là phạm pháp. Trong một đoàn thể, chúng ta không tuân thủ quy chế, quy điểu, mà làm theo ý mình hoặc áp dụng tiêu chuẩn ở một đoàn thể khác cũng là phi, là trái, là sai.

Nếu tất cả chúng ta có thể quay về với tiêu chuẩn “*thuần tịnh, thuần thiện*” thì mọi nơi đều là phù hợp. Để biết thế nào là “*thuần tịnh, thuần thiện*” là cả một vấn đề. Đôi khi có người sai cả cuộc đời mà còn không biết mình sai vẫn cứ ngỡ rằng mình là người biết, là người đúng.

Câu hỏi thứ ba: “*Kính bạch Hòa Thượng, nếu đem tài vật người khác bỏ thí cho mình bỏ thí cho người khác thì có phải là mình đang bỏ thí hay không?*” Hòa Thượng trả lời: “*Phải! Người khác bỏ thí cũng đường cho bạn, bạn tiếp nhận sau đó đem đi bỏ thí cũng đường cho người khác thì đây là sự bỏ thí của bạn. Đường nhiên bạn*

cũng đang thay người chuyển tiếp sự bồ thí này cho nên đây là việc làm có công đức vô lượng vô biên."

Bồ thí giống như dòng nước, dòng nước đến thì phải khơi thông cho chảy đi thì dòng nước sau lại tươi nhuận hơn. Trong cuộc sống này, sự thành toàn của chúng ta là nhờ ân đức của rất nhiều người như Cha Mẹ, Thầy Cô và nhiều người xung quanh. Nếu chúng ta biết chuyển tiếp, biết sót chia ân tình hay những phẩm vật mình nhận được đến người khác đặc biệt là những người khó khăn thì chúng ta đã đang báo ân đức của những người thành toàn cho chúng ta và cứ thế phước báu nhân đôi, nhân ba.

Trong việc này, cũng có một số người nhận tiền và tài vật của người khác nhưng lợi dụng tài vật đó để tư lợi hoặc có cho đi nhưng ít hơn số nhận vào. Cũng giống như người ta mang tiền đến vùng bão lũ nhưng người khốn khổ thì không được nhận hoặc nhận ít hơn số quy định, còn những người không đáng được nhận thì lại được nhận. Tôi từng đọc báo thấy ở nước ngoài, có người 5 năm nhận tiền trợ cấp thất nghiệp nhưng sau này người ta phát hiện ra là anh ta đi siêu xe, ở nhà rất khang trang. Cảnh sát liền vào cuộc vì đây là hành vi cố tình lợi dụng chính sách tốt, tâm tốt của người khác nhằm chiếm làm của riêng mình.

Người học Phật biết rằng bồ thí là việc làm hết sức tốt đẹp, tạo nhân thiện lành. Mọi sự tốt lành đều bắt nguồn từ bồ thí. Bồ thí tài được tiền tài, bồ thí pháp được thông minh trí tuệ, bồ thí vô úy túc là bồ thí sự an lành, sự không sợ hãi thì được khỏe mạnh sống lâu. Cho nên nếu người ta bồ thí cho mình thì mình tận tâm tận lực mang đi bồ thí cho người cần thiết, đặc biệt là những người có vai trò làm lợi ích cho cộng đồng xã hội. Những người đó đáng được giúp đỡ. Họ có năng lực giúp người khác nhưng về tài vật họ không xoay xở được, vậy thì rất nhiều người sẽ không được cứu giúp. Cho nên bồ thí phải có trí tuệ, thiết thực thì việc bồ thí đó được nhân rộng./.

Nam Mô A Di Đà Phật

Chúng con xin tùy hỷ công đíc của Thầy và tất cả các Thầy Cô!

Nội dung chúng con ghi chép lời giảng của Thầy có thể còn sai lầm và thiếu sót. Kính mong Thầy và các Thầy Cô lượng thứ, chỉ bảo và đóng góp ý kiến để tài liệu học tập mang lại lợi ích cho mọi người!